

# NHÓM 3: TÍN DỤNG

GVHD: Trần Thị Hạnh Phúc

Họ và Tên SVTH:

Nguyễn Thị Thùy Ân 3052168

Tăng Trầm Nam Châu 4085147

Lê Văn Liêm 4085264





CANTHO UNIVERSITY

## Mục đích và ý nghĩa.

- Giúp các bạn có cái nhìn tổng quát về tín dụng:
  - ✓ Khái niệm.
  - ✓ Sự ra đời và phát triển của tín dụng.
  - ✓ Bản chất của tín dụng.
  - ✓ Phân loại tín dụng.
  - ✓ Các chức năng của tín dụng.
  - ✓ Tín dụng quốc tế.



- Qua các ví dụ  tình hình tín dụng của nước ta.

# I. Khái niệm

Có sự chuyển giao tạm thời.

Hàng hóa, dịch vụ, \$

Hoàn trả (giá trị > giá trị ban đầu)

Tín dụng



Nguồn: Robert Cole, Lon Mishler, *Credit management*, 1998. (Trích dẫn bởi Thái Văn Đại. 2007. Bài giảng Tiền Tệ Ngân Hàng. ĐHCT)



## II. Sự ra đời và phát triển của tín dụng

### 2.1 Sự ra đời của tín dụng.

❖ Có sự tồn tại và phát triển của sản xuất hàng hóa.

T — H — SX — H' — T'

❖ Có nhu cầu vay vốn để bù đắp thiếu hụt tạm thời.

Người lao động thủ công  
Sản xuất nhỏ  
Nông dân nghèo

Biến  
cố →

Đi vay



(TD nặng lãi)

Trước đây, hình thức cho vay nặng lãi chỉ xảy ra khi còn tồn tại tầng lớp địa chủ, thống trị, và một bên là tầng lớp bị trị bị bóc lột. Sau này sản xuất kinh doanh, trao đổi buôn bán nhiều, hình thức cho vay nặng lãi không còn phù hợp nữa, vì nếu vay với lãi suất cao thì các nhà sản xuất buôn bán sẽ không có lãi... do đó hệ thống ngân hàng đã ra đời và hoạt động của nó là huy động và phân phối vốn với mức lãi suất linh động, hợp lý.



## 2.2 Quan hệ tín dụng nặng lãi

Ra đời đầu tiên vào thời kỳ cổ đại

- **Chủ thể của quan hệ tín dụng nặng lãi.**
  - ❖ Người đi vay: **nông dân, thợ thủ công**, chủ nô, địa chủ
  - ❖ Người cho vay: kinh doanh thương nghiệp tiền tệ, chủ nô, địa chủ và một số quan lại.
- **Đặc điểm của tín dụng nặng lãi.**
  - ❖ Lãi suất cao:  $cầu > cung$ , nhu cầu đi vay thường cấp bách.
  - ❖ Mục đích vay là tiêu dùng:
    - ✓ Nông dân: mua lương thực, thuốc men, nộp tô đóng thuế....
    - ✓ Địa chủ: xây dựng lâu đài, tổ chức dạ hội, mua sắm quý kim,...
  - ❖ Hình thức: cho vay bằng tiền, thu nợ bằng tiền hay hiện vật,...





## Tín dụng nặng lãi hiện nay:

- Cho vay theo kiểu tín dụng nặng lãi hiện nay được thực hiện giữa các cá nhân với nhau, với lãi suất rất cao có thể từ 5% trở lên ( lãi suất ngân hàng chỉ có 0,95% - 1,05% ), và họ tự thỏa thuận hình thức và thời gian thanh toán với nhau.
- VD: Cầm đồ, cho vay nóng,...





## VD: Chơi hụi

- **Ưu điểm:** có lợi cho những hộ buôn bán nhỏ, cá nhân rút tiền nhanh, lãi cao.
- **Nhược điểm:** rủi ro rất cao khi lãi suất quá lớn vì hầu hết những người có thu nhập thấp thường chấp nhận vay hình thức tín dụng này và khi lãi chồng lãi đến mức không còn khả năng đóng lãi thì sẽ trốn nợ hoặc chấp nhận bị siết tài sản, truy sát, đánh đập... hay chủ hụi có thể bị vỡ nợ hoặc nổi lòng tham ôm tiền tháo chạy, gây thiệt hại cho hụi viên.





CANTHO UNIVERSITY

## Lý do tồn tại của TD nặng lãi hiện nay:



- Do nhu cầu cấp thiết thời gian không chờ đợi được: bệnh tật, ma chay, bị xiết nợ,....
- Có những người không có tài sản để thế chấp, không có uy tín và mối quan hệ xã hội nào để tín chấp, họ không còn gì cả ngoại trừ thân xác và sức lao động của họ. Họ dùng an ninh của bản thân để thế chấp cho bọn xã hội đen.
- Khó tiếp cận, hoặc không biết thông tin về sản phẩm TD của các ngân hàng.
- Rủi ro cao cho người cấp vốn do đó lãi suất cao là điều đương nhiên trong quản lý rủi ro.





CANTHO UNIVERSITY

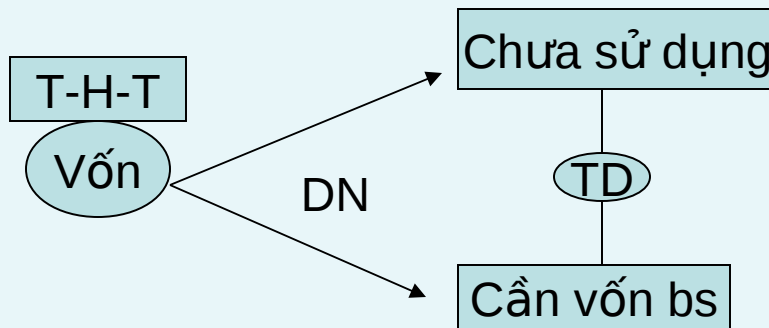
## Tín dụng nặng lãi trong điều kiện ngày nay.

- Tồn tại chủ yếu ở các nước kém phát triển.
- ✓ Ảnh hưởng của chế độ phong kiến.
- ✓ Thu nhập của người lao động thấp.
- ✓ Hệ thống tín dụng chưa phát triển.



## 2.3 Phát triển của quan hệ tín dụng trong nền kinh tế thị trường.

- Nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của tín dụng (TD).



**Tín dụng ngày càng mở rộng và phát triển một cách đa dạng.**

- TC NH và TD ngày càng phát triển mạnh và rộng khắp.
- DN → đều sử dụng vốn tín dụng.
- TNCN ngày càng tăng → nên nhiều người sử dụng TD



# III. BẢN CHẤT CỦA TÍN DỤNG

- **Sự vận động của tín dụng trải qua 3 giai đoạn cơ bản:**
  - Phân phối tín dụng dưới hình thức cho vay.
  - Sử dụng vốn tín dụng trong quá trình sản xuất, tiêu dùng.
  - Sự hoàn trả vốn tín dụng (cả lãi).



## Có thể nói tín dụng là :

- Quan hệ kinh tế giữa người đi vay và người cho vay.
- Thông qua quá trình vận động của các quỹ tiền tệ để đáp ứng yêu cầu và lợi ích của họ.
- Từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.



# Hoạt động của tín dụng trong tầm vĩ mô

## +Cung quỹ cho vay:

- Tiết kiệm cá nhân: gồm tiêu dùng và tiết kiệm
- Tiết kiệm của nhà DN: là tổng lợi nhuận không chia vào khấu hao
- Mức thặng dư ngân sách nhà nước.
- Mức tăng khối lượng tiền tệ cung ứng

## +Cầu quỹ cho vay:

- Nhu cầu đầu tư của DN
- Nhu cầu tín dụng tiêu dùng cá nhân
- Thâm hụt ngân sách chính phủ



# Đặc điểm của quỹ cho vay:

- Quỹ cho vay chủ yếu tập trung phân phối thông qua và vận động trên cơ sở hoàn trả và có lãi suất.
- Tín dụng là phương pháp huy động vốn quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường. Vì thế sử dụng hiệu quả các phương pháp sẽ giải quyết các nhu cầu cấp thiết trong đầu tư và phát triển.



## IV/ PHÂN LOẠI TÍN DỤNG

- Theo thời hạn tín dụng.
- Theo đối tượng sử dụng.
- Theo mục đích sử dụng vốn.
- Theo chủ thể trong quan hệ tín dụng.
- Theo đối tượng trả nợ.



# 1/ Theo thời hạn tính dụng:

- **Tín dụng ngắn hạn:**
  - Thời hạn  $\leq 1$  năm.
  - Bổ sung vào vốn lưu động và nhu cầu tiêu dùng của cá nhân.
  - **Ví dụ:** các tiệm tập hoá vai để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh. vay xây nhà, sx nông nghiệp.





- **Tín dụng trung hạn:**
  - Thời hạn từ lớn hơn 1 năm đến 5 năm.
  - Dùng mua sắm tài sản cố định, cải tiến kỹ thuật, mở rộng và xây dựng công trình nhỏ.
  - **Ví dụ:** các công ty, doanh nghiệp nhỏ vai vốn để đầu tư máy móc thuyết bị.



- **Tín dụng dài hạn:**

- Thời hạn  $> 5$  năm.

- Cung cấp vốn cho xây dựng cơ bản, cải tiến và mở rộng qui mô sản xuất lớn.

- **Ví dụ:** các công ty tập đoàn lớn như Vinashin, hàng không Việt Nam → đầu tư vào máy móc thiết bị có giá trị lớn.



## 2/ Theo đối tượng tín dụng:

- Tín dụng vốn lưu động:
  - Thời hạn ngắn.
  - Trữ hàng hóa, mua nguyên vật liệu.
  - Thanh toán các khoản nợ bằng hình thức chiết khấu.
  - **Ví dụ:** các tiệm tạp hoá, nông dân...
- Tín dụng vốn cố định:
  - Thời hạn trung và dài hạn.  
**Ví dụ :** các công ty và tập đoàn kinh tế .
  - Đầu tư tài sản cố định.



## 3/ Theo mục đích sử dụng vốn

- **Tín dụng sản xuất và lưu thông hàng hóa:** Là hình thức cấp phát tín dụng cho doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh.
- **Tín dụng tiêu dùng:** Là hình thức cấp phát tín dụng cho cá nhân đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.
- **Tín dụng học tập:** đáp ứng nhu cầu vay vốn học tập của sinh viên.



# 4/ Theo chủ thể trong quan hệ tín dụng

## a/ Tín dụng thương mại :

- Quan hệ tín dụng giữa các doanh nghiệp (cá nhân)
- Hình thức biểu hiện mua bán chịu hàng hóa
- Công cụ đảm bảo thương phiếu
- Thương phiếu bao gồm: hối phiếu và lệnh phiếu
  - + **Hối phiếu:** do chủ nợ lập yêu cầu người thiếu nợ trả 1 số tiền nhất định cho người thụ hưởng khi đến hạn trả nợ.
  - + **Lệnh phiếu:** do con nợ lập cam kết trả 1 số tiền nhất định cho chủ nợ khi đến hạn.
- về hình thức thương mại gồm:
  - + Thương phiếu vô danh
  - + Thương phiếu ký danh
  - + Thương phiếu định danh



**Vd: Công ty xây dựng mua nguyên vật liệu của công ty sx vật liệu xây dựng nhưng không trả tiền liền, sau một khoản thời gian nhất định thì họ mới trả số nợ đó + tiền lãi.**

• **Ưu điểm :**

- + Đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của doanh nghiệp.
- + Tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động được nhiều vốn.
- + Giúp tiêu thụ hàng hóa cho doanh nghiệp.

• **Nhược điểm**

- + Qui mô hẹp.
- + Thời hạn cho vay ngắn và không phù hợp.
- + Phương hướng hoạt động.



## b/ Tín dụng ngân hàng:

- Quan hệ tín dụng giữa ngân hàng, tổ chức tín dụng với doanh nghiệp và cá nhân.
- Ngân hàng đứng vai trò là người trung gian: vừa là người đi vay vừa là người cho vay.
- Hình thức tín dụng: tiền tệ (tiền mặt và bút tệ)
- Đáp ứng nhu cầu vốn ngắn, trung và dài hạn:
  - + đầu tư xây dựng cơ bản
  - + tiêu dùng cá nhân.



## c/ Tín dụng nhà nước

- Chủ thể trong quan hệ tín dụng: nhà nước là người đi vay, người cho vay là dân chúng, các tổ chức kinh tế, ngân hàng và nước ngoài.
- Mục đích: bù đắp bội chi ngân sách nhà nước.
- Hình thức tín dụng: tiền tệ
- Bao gồm:
  - + Tín dụng ngắn hạn: phát hành tín phiếu để bù đắp thiếu hụt tạm thời.
  - + Tín dụng trung dài hạn: phát hành trái phiếu để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước.





## 5/ Căn cứ vào đối tượng trả nợ:

- Tín dụng trực tiếp: người đi vay là người trực tiếp trả nợ.

**Ví dụ:** trái phiếu.

- Tín dụng gián tiếp: người đi vay và người trả nợ là 2 người khác nhau.

**Vd :** thông qua các tổ chức tài chính trung gian.



## TD quốc tế:

- Đn: Những quan hệ cho vay và đi vay giữa các chính phủ, các tổ chức nhà nước, các tổ chức tài chính quốc gia và quốc tế, các nhà kinh doanh xuất nhập khẩu... thuộc các nước khác nhau; là một trong các hoạt động ngoại thương, hợp tác quốc tế, đầu tư ra nước ngoài, có liên quan mật thiết với thanh toán quốc tế được gọi là TD quốc tế.



CANTHO UNIVERSITY

# Thẻ TD quốc tế:





# TD quốc tế có thể phân chia thành ba loại hình:

## 1) Khoản vay của chính phủ:

Chính phủ  $\longleftrightarrow$  Chính phủ nước khác  
(ưu đãi, viện trợ song phương)

## 2) Tín dụng thương mại quốc tế: người đi vay nhận vay ngân hàng nước ngoài trên thị trường tài chính quốc tế theo điều kiện thương mại. Có thể phân thành hai loại:

a) **Khoản vay thương mại song phương:** tức là hai ngân hàng các nước khác nhau cùng nhau kí hiệp định tín dụng, sau đó cho vay.

b) **Khoản vay của tập đoàn ngân hàng:** tức là một hay vài ngân hàng đứng đầu nhiều ngân hàng khác tham gia thành một tập đoàn ngân hàng cho người đi vay nào đó một khoản vay. (Tập đoàn NH GMAC, Tập đoàn NH Hà Lan ING)

(Loại tín dụng này, nói chung, kim ngạch tương đối lớn, thời hạn tương đối dài, là hình thức tín dụng tương đối phổ biến trên thế giới. Tín dụng của tập đoàn ngân hàng lại có thể chia thành tín dụng trực tiếp hay gián tiếp.)



3) **Tín dụng của tổ chức tài chính quốc tế:** như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), v.v. Xuất phát từ các đặc điểm khác nhau, TDQT có thể có các hình thức: tín dụng bằng tiền (ngoại tệ) và tín dụng bằng hàng hoá; tín dụng ngắn hạn và tín dụng dài hạn; tín dụng có lãi và tín dụng không trả lãi; tín dụng ưu đãi và tín dụng thông thường. TDQT là công cụ chủ yếu của các nước tư bản phát triển để xuất khẩu tư bản.



## Chính phủ (CP), doanh nghiệp (DN) phát hành trái phiếu khi huy động vốn ở thị trường nước ngoài như thế nào?

- Những trái phiếu được phát hành chính thức và được giao dịch mua bán trên các trung tâm tài chính quốc tế được gọi là trái phiếu quốc tế bao gồm: trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu công ty. Khi chính phủ phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế thì trái phiếu đó được gọi là trái phiếu quốc tế của chính phủ.

VD: Trong năm 2007, Chính phủ có kế hoạch phát hành 1 tỷ USD trái phiếu trên thị trường vốn quốc tế để dành vốn cho các dự án gồm Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, dự án thủy điện của Tổng công ty Sông Đà, và dự án mua tàu của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. (nguồn: <http://vneconomy.vn>)



CANTHO UNIVERSITY

# Trái phiếu chính phủ:

- Trái phiếu Chính phủ được phát hành theo phương thức bảo lãnh, đấu thầu hoặc bán lẻ thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và được niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán. Chủ sở hữu trái phiếu có thể chuyển nhượng, tặng, thừa kế hoặc sử dụng để cầm cố trong các quan hệ tín dụng.





## Trái phiếu quốc tế có những đặc điểm sau:

- Trái phiếu quốc tế không trực tiếp phụ thuộc vào thị trường vốn trong nước. Giá cả của nó được xác định trên cơ sở điều kiện của thị trường vốn quốc tế và hệ số tín nhiệm của chủ thể phát hành. Đặc điểm này phản ánh đúng mối quan hệ về giá vốn theo lý thuyết về nền kinh tế mở.
- Trái phiếu được mua bán trao đổi bằng nhiều loại ngoại tệ khác nhau. Điều này đi đôi với một số rủi ro mà trái phiếu nội địa không có, như rủi ro tỷ giá, rủi ro quốc gia...
- Trái phiếu quốc tế được giao dịch ở nhiều trung tâm tài chính khác nhau trên thế giới, nên việc mua bán trao đổi diễn ra không ngừng không nghỉ, kể cả việc mua bán trên thị trường thứ cấp, hoặc thị trường OTC...





## Những tác động tích cực khi phát hành trái phiếu CP ra thị trường trái phiếu quốc tế :

- Cầu nối giữa thị trường vốn trong nước với thị trường tài chính quốc tế.
- Tạo ra sự cạnh tranh trên thị trường vốn trong nước với thị trường vốn nước ngoài. Khi phát hành trái phiếu, chủ thể phát hành trái phiếu chấp nhận điều kiện chung của thị trường tài chính quốc tế, chấp nhận sự cạnh tranh và các điều kiện ràng buộc tín dụng. Không chỉ dừng lại ở thị trường vốn mà còn có cơ hội xác định chi phí sản xuất hàng hóa trong nước, khả năng cạnh tranh giữa hàng hoá trong nước với hàng hoá nước ngoài.



- Cho phép xác định điểm chuẩn của quốc gia phát hành trái phiếu trên thị trường vốn quốc tế và sẽ là điều kiện tài chính đầu vào của các dự án đầu tư trong nước. Điều này tạo điều kiện cho các nhà đầu tư trong nước lựa chọn khả năng đa dạng hóa danh mục đầu tư, các loại tài sản tài chính để phòng ngừa rủi ro.
- Đối với những nước có thị trường tài chính phát triển, ngân sách nhà nước thặng dư, trái phiếu quốc tế còn đóng vai trò là công cụ để thực hiện chính sách quản lý nợ quốc gia. Thông qua việc phát hành mới trái phiếu ra thị trường quốc tế, chính phủ có thể chủ động điều tiết danh mục tài sản nợ chính phủ để thực hiện các chính sách tài chính tiền tệ.



## Những thách thức đối với kế hoạch phát hành trái phiếu CP ra thị trường tài chính quốc tế:

- Chấp nhận lãi suất thị trường.
- Tuân thủ các nguyên tắc và thủ tục pháp lý quốc tế.
- Phải xây dựng kế hoạch sử dụng có hiệu quả ngay tiền thu được từ phát hành trái phiếu quốc tế.
- Có kế hoạch cụ thể trong thanh toán nợ gốc và lãi trái phiếu khi đáo hạn



## Trái phiếu doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp được phát hành trái phiếu quốc tế. Điều này được quy định cụ thể tại Nghị định số 53/2009/NĐ-CP ngày 04/6/2009 của Chính phủ.
- Theo đó, doanh nghiệp có thể phát hành trái phiếu ra thị trường vốn quốc tế dưới hai hình thức: có bảo lãnh Chính phủ và không có bảo lãnh Chính phủ.



CANTHO UNIVERSITY

# Điều kiện doanh nghiệp phát hành trái phiếu quốc tế:

- Được thành lập theo luật pháp Việt Nam và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
- Có đề án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt (đối với các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, phải được hội đồng quản trị thông qua và Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương).
- Đối với các công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, phải được đại hội đồng cổ đông hoặc hội đồng thành viên, đại diện chủ sở hữu vốn thông qua).
- Trị giá phát hành trái phiếu quốc tế phải nằm trong tổng hạn mức vay thương mại nước ngoài của quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm.
- Các chương trình, dự án được xác định là trọng điểm quốc gia hoặc các dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền thẩm định là có hiệu quả, đã hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư theo quy định.
- Đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế về hệ số tín nhiệm để phát hành (nếu có).
- Người phát hành đã hoàn chỉnh toàn bộ hồ sơ phát hành.

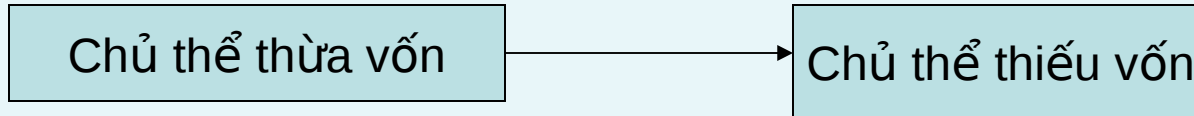


CANTHO UNIVERSITY

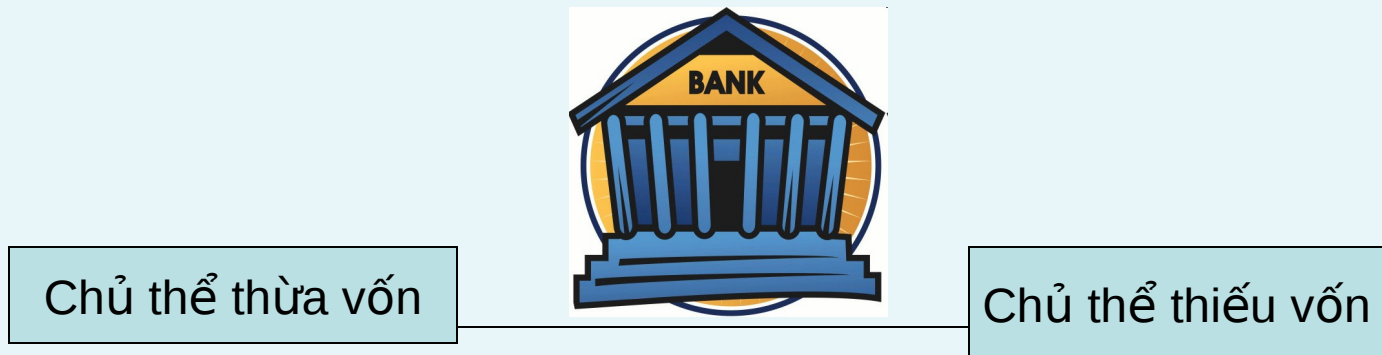
# V/ CÁC CHỨC NĂNG CỦA TÍN DỤNG:

## 1/ Chức năng phân phối lại tài nguyên:

### – Phân phối trực tiếp:



### – Phân phối gián tiếp: thông qua các tổ chức tài chính trung gian.





## 2/ Thúc đẩy lưu thông và sản xuất hàng hóa phát triển.

- Hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại tạo ra tiền, làm tăng phương tiện phục vụ quá trình sx và lưu thông hàng hóa.
- Khả năng tạo tiền của NHTM thông qua hoạt động tín dụng.
- Tiền do ngân hàng tạo ra:
  - + Tiền tệ
  - + Bút tệ.



CANTHO UNIVERSITY

## Các SPTD của một số NH: Sản phẩm TD Ngân Hàng Kiên Long:

- Đối với khách hàng cá nhân:

Cho vay trả góp sinh hoạt tiêu dùng  
Cho vay sản xuất kinh doanh  
Cho vay trả góp cán bộ công nhân viên  
Cho vay mua xe ô tô  
Cho vay du học  
Cho vay trả góp ngày  
Cho vay xây dựng, sửa chữa nhà, chuyển nhượng BĐS  
Cho vay sản xuất nông nghiệp  
Cho vay cầm cố chứng từ có giá, vàng, ngoại tệ  
Cho vay cầm cố chứng khoán  
Cho vay theo hạn mức tín dụng  
Cho vay theo dự án tài chính nông thôn

Đối với KH doanh nghiệp

Cho vay sản xuất kinh doanh

Cho vay mua xe ô tô

Cho vay cầm cố chứng khoán

Cho vay theo hạn mức tín dụng



## Cho vay sản xuất kinh doanh

Thứ Năm, 03/09/2009 : 15:28 (GTM +7)

Cho vay SXKD là việc tài trợ vốn cho các tổ chức kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế hoạt động trong các lĩnh vực tại Việt Nam nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá và dịch vụ.

### Đặc tính sản phẩm:

- Là tổ chức kinh tế hoạt động tại Việt Nam.
- Có Đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.
- Tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả.
- Có trụ sở trú đóng trên cùng địa bàn hoạt động nơi có trụ sở, các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Kiên Long hoạt động.
- Có tài sản đảm bảo tiền vay, bên thứ ba bảo lãnh hoặc tài sản khác được Ngân hàng chấp nhận.
- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

### Đối tượng và điều kiện vay vốn:

- Đồng tiền cho vay: VND, ngoại tệ, vàng.
- Thời hạn cho vay:
  - Căn cứ vào nhu cầu của khách hàng, nguồn vốn cho vay của Ngân hàng để thoả thuận thời hạn cho vay và kỳ hạn trả nợ phù hợp.
  - Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn hoạt động còn lại theo quyết định thành lập hoặc giấy phép hoạt động tại Việt Nam.
- Phương thức cho vay:
  - Cho vay từng lần.
  - Cho vay theo hạn mức tín dụng.
  - Cho vay hợp vốn.
  - Cho vay theo hạn mức thấu chi...
- Mức cho vay: Thoả thuận giữa khách hàng và Ngân hàng theo quy chế cho vay của Ngân hàng Kiên Long.



## Khách hàng cá nhân

- Huy động vốn
- Tín dụng
- Dịch vụ

## Khách hàng doanh nghiệp

- Huy động vốn
- Tín dụng
- Dịch vụ

## TRUY CẬP NHANH

- Lãi suất
- Biểu phí dịch vụ
- Mẫu biểu
- Ngân hàng đại lý
- Ngân hàng liên kết
- Tuyển dụng
- Đối tác - khách hàng VIP
- Liên hệ

**EDEN**<sup>®</sup>  
**GROUP**



## KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN > Tín dụng

### Cho vay sản xuất nông nghiệp

Thứ Năm, 03/09/2009 : 15:06 (GTM +7)

#### Mô tả sản phẩm:

Là sản phẩm tín dụng tài trợ vốn cho khách hàng là cá nhân, hộ gia đình có mục đích sử dụng vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản...), phát triển cây công nghiệp... Các dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp thuộc khu vực nông thôn.

#### Đối tượng & điều kiện:

- Cá nhân người Việt Nam, hộ gia đình.
- Có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự.
- Có khả năng tài chính, phương án vay vốn khả thi và hiệu quả.
- Có vốn tự có tham gia vào phương án, dự án.
- Có tài sản thế chấp, cầm cố dùng để bảo đảm thuộc sở hữu của chính người vay hoặc người bảo lãnh.
- Có HKTT hoặc KT3 tại địa bàn có hội sở, hoặc các đơn vị trực thuộc Ngân hàng hoạt động.

#### Đặc tính sản phẩm:

- Loại tiền vay: VND.
- Thời gian cho vay: Phù hợp với phương án, dự án vay vốn của khách hàng.
- Mức cho vay: Tùy theo nhu cầu vay vốn và khả năng trả nợ của khách hàng. Tối đa 85% dự án.
- Lãi suất: Theo lãi suất quy định hiện hành của Ngân hàng Kiên Long.
- Phương thức trả nợ: Trả lãi theo mùa vụ nhưng không quá 06 tháng/ lần và vốn trả vào cuối kỳ (nếu vay ngắn hạn) hoặc trả dần (vốn + lãi) hàng tháng, hàng quý, các phương thức trả nợ khác (nếu vay trung, dài hạn).



CANTHO UNIVERSITY

# SPTD Việtcombank

Tài khoản

Thẻ

Tiết kiệm & đầu tư

Chuyển & Nhận tiền

Cho vay cá nhân

- Cho vay cán bộ công nhân viên
- Cho vay cán bộ quản lý điều hành
- Cho vay mua nhà dự án
- Cho vay mua ô tô
- Thấu chi
- Kinh doanh tài lộc
- Bảo hiểm tín dụng

Ngân hàng điện tử



Tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chúng tôi hiểu được mong muốn của bạn đối với dịch vụ ngân hàng dành cho cá nhân – đó là một loạt các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của bạn kèm theo dịch vụ thuận tiện và đáng tin cậy.



**Tài khoản**

Tận hưởng tối đa các tiện ích



**Thẻ**

Hơn cả tiền mặt



**Tiết kiệm và Đầu tư**

Giúp cho đồng vốn sinh lời



**Chuyển và nhận tiền**

Trao gửi yêu thương



**Cho vay cá nhân**

Cùng bạn xây dựng các giải

pháp tài chính



**Ngân hàng điện tử**

Đưa Vietcombank tới

với bạn



CANTHO UNIVERSITY

**Dịch vụ tài khoản**

**Dịch vụ thanh toán**

**Dịch vụ bảo lãnh**

**Dịch vụ cho vay**

**Bao thanh toán**

**Kinh doanh ngoại tệ**

**Doanh nghiệp phát hành TP**

**Ngân hàng điện tử**

- VCB-Money
- Ngân hàng điện tử  
VCB-IB@nking

**Sản phẩm liên kết**

**Sản phẩm tiền gửi đặc biệt**



Với vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh chủ đạo là các sản phẩm dịch vụ truyền thống dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại dành cho doanh nghiệp, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chúng tôi hiểu được mong muốn và sẵn sàng xây dựng các loại hình sản phẩm đa dạng đáp ứng nhu cầu tài chính của doanh nghiệp.



**Dịch vụ tài khoản**



**Dịch vụ thanh toán**



**Dịch vụ bảo lãnh**



**Dịch vụ cho vay**



**Bao thanh toán**



**Kinh doanh ngoại tệ**



**Doanh nghiệp phát hành  
trái phiếu**



**Ngân hàng điện tử**



**Sản phẩm liên kết**



CANTHO UNIVERSITY

*Vietcombank*

 | [Cỡ chữ](#)  

#### Trong mục này

[Dịch vụ tài khoản](#)

[Dịch vụ thanh toán](#)

[Dịch vụ bảo lãnh](#)

[Dịch vụ cho vay](#)

[Bao thanh toán](#)

[Kinh doanh ngoại tệ](#)

[Doanh nghiệp phát hành TP](#)

[Ngân hàng điện tử](#)

[Sản phẩm liên kết](#)

[Sản phẩm tiền gửi đặc biệt](#)

[Trang chủ](#) » [Doanh nghiệp](#) » Sản phẩm liên kết

## Sản phẩm liên kết

Trong bối cảnh kinh doanh hiện nay, đặc biệt khi Việt Nam gia nhập WTO, vấn đề cạnh tranh trong kinh doanh ngày càng trở nên gay gắt. Bên cạnh các dịch vụ, sản phẩm truyền thống, Quý Doanh nghiệp cần có sự kết hợp chặt chẽ với các tổ chức và doanh nghiệp khác để đưa ra các dịch vụ, sản phẩm giá trị gia tăng để thu hút khách hàng.

### Một số sản phẩm liên kết:

- Thẻ thanh toán (liên kết giữa Vietcombank và một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ như hàng không, viễn thông)
- Dịch vụ cho vay trả góp khi mua sản phẩm của một số doanh nghiệp
- Dịch vụ thanh toán gạch nợ tự động tiền mua bán hàng hoá và dịch vụ của các doanh nghiệp....

### Lợi ích khi sử dụng sản phẩm:

Lựa chọn Vietcombank như một đối tác để phát triển các sản phẩm, dịch vụ gia tăng liên quan đến tài chính ngân hàng sẽ là một sự lựa chọn đúng đắn. Bên cạnh uy tín lâu năm của Vietcombank, Quý Doanh nghiệp sẽ được hưởng lợi từ chính các thế mạnh về công nghệ hiện đại của Vietcombank.

### Để sử dụng sản phẩm:

Quý Khách hàng hãy liên hệ với Chi nhánh Vietcombank để có được các sản phẩm liên kết phù hợp với loại hình kinh doanh của Quý Doanh nghiệp.



## Tình hình TD Việt Nam

- Tín dụng năm 2009 tăng gần 38%
- Ngân hàng Nhà nước xác định mức tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế năm 2010 được đặt ra tăng khoảng 25% so với cuối năm 2009.
- 37,73% là con số thống kê mới nhất về mức tăng trưởng dư nợ tín dụng toàn ngành ngân hàng năm 2009, theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước.
- Con số trên đã vượt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 30% đề ra cho cả năm.
- Trong các định hướng của năm 2010, Ngân hàng Nhà nước xác định mức tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế năm 2010 được đặt ra tăng khoảng 25% so với cuối năm 2009./.



## Khó khăn gặp phải:

- Lãi suất huy động tăng cao trong khi trần lãi suất cho vay bị khống chế bởi lãi suất cơ bản làm chênh lệch giữa lãi suất huy động và cho vay bị thu hẹp, gây khó khăn cho việc trích lập dự phòng rủi ro và ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của các tổ chức tín dụng.
- Hỗ trợ lãi suất khiến cho tổng phương tiện thanh toán và dư nợ tín dụng đang ở mức cao, ảnh hưởng không thuận lợi đối với việc kiểm soát lạm phát, ổn định lãi suất thị trường trong năm 2009 và sẽ kéo dài sang năm 2010 do độ trễ của tác động chính sách tiền tệ.
- Tốc độ tăng của nguồn vốn huy động của các tổ chức dụng thấp hơn tốc độ tăng trưởng dư nợ tín dụng, gây khó khăn cho các tổ chức tín dụng trong việc cân đối vốn.

# Chân thành cảm ơn các bạn



248.vn